

Số: 238/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Khu Tự Thôn, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thúy H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 1, đường Kinh Bắc 82, khu Y, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Khu Tự Thôn, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 62 Nguyễn Gia Thiều, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu Tự Thôn, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 19 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn N và bà Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn N và bà Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung là Phạm Văn Th, sinh năm 1964 (Đã chết năm 2018); Phạm Thị L, sinh năm 1965; Phạm Thị Ph, sinh năm 1968; Phạm Thị L, sinh năm 1971; Phạm Thị H, sinh năm 1975. Ngoài 05 người con chung với bà Tẹo, ông Năm còn có một người con riêng là Phạm Văn Th, sinh năm 1978. Các con đều đã trưởng thành, có cuộc sống độc lập, không yêu cầu xem xét giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung: Vợ chồng có thửa đất số 106, tờ bản đồ số 7, diện tích 785m² tại khu Tụ Thôn, phường N, thành phố Bắc Ninh, ngày 26/12/1996 đã được UBND huyện Quế Võ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Văn N. Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2002 và thực hiện chỉnh lý biên tập năm 2011 là thửa đất số 52, tờ bản đồ số 35, diện tích 774,4m² tại khu Tụ Thôn, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Sai số khi đo đạc, biên tập chỉnh lý bản đồ giảm 10,6m², không phải do bị lấn chiếm hay sử dụng sai mốc giới)

Ông N quản lý sử dụng phần đất của thửa đất số 106, tờ bản đồ số 7, có diện tích 366,6m², có tứ cận: Phía Tây giáp ngõ đi dài 16m; Phía Đông giáp nhà ông Phạm Văn Ứng dài 12,81m và giáp nhà ông Phạm Trường Vinh dài 3,19m; Phía Bắc giáp nhà ông Hoàng Văn Cộng dài 23,72m; Phía Nam giáp phần đất của bà Tẹo dài 22,31m.

Bà T quản lý sử dụng phần đất còn lại của thửa đất số 106, tờ bản đồ số 7, có diện tích 407,8m².

Các đương sự không đề nghị phân chia tài sản trên đất nên trên phần đất giao quản lý sử dụng có tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của người sử dụng đất.

Về án phí: Ông N bà T là người cao tuổi được miễn toàn bộ án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND thành phố
- Chi cục THADS thành phố
- UBND phường N.
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn